

THE ROLE OF THE POLITICAL SYSTEM IN MOBILIZING RESOURCES FOR IMPLEMENTING THE NATIONAL TARGET PROGRAM FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS FOR THE PERIOD OF 2021-2030

Nong Thi Ha

Deputy Minister, Vice Chairman of the Committee for Ethnic Minority Affairs

Email: nongthiha@cema.gov.vn

Received: 28/12/2024; Reviewed: 09/01/2025; Revised: 13/01/2025; Accepted: 13/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/424>

The political system plays an important role in organizing and mobilizing people to implement the Party's guidelines, the State's policies and laws, strengthening great national unity, promoting people's mastery, mobilizing all capabilities for socio-economic development, organizing the life of the community,... Over the years, our Party and State have always paid special attention to the socio-economic development of the whole country in general, especially ethnic minority and mountainous areas through the implementation of ethnic programs, projects, plans and policies. Recognizing the role of capital mobilization for socio-economic development investment in the country's development, in which the particularly important role of the political system in mobilizing resources for the implementation of the National Target Program on socio-economic development in ethnic minority and mountainous areas for the period of 2021-2030, to be very necessary in the current context of national development.

Keywords: *The role of political system; Mobilizing resources; National target program; Socio-economic development; Ethnic minority and mountainous areas.*

1. Đặt vấn đề

Vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc phát triển đất nước nói chung, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nói riêng. Chính vì vậy, mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc trong sự nghiệp đại đoàn kết của Đảng là bằng nhiều biện pháp tích cực và vững chắc thực hiện cho được các mục tiêu: xóa được đói, giảm được nghèo, ổn định và cải thiện được đời sống, sức khỏe của đồng bào các dân tộc, đồng bào vùng cao, vùng biên giới; xóa được mù chữ, nâng cao dân trí, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng được cơ sở chính trị, đội ngũ cán bộ và đảng viên của các dân tộc ở các vùng, các cấp trong sạch và vững mạnh. Để đạt được mục tiêu này, cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội về việc đề ra thể chế, chính sách, ưu tiên vốn đầu tư, cần có chiến lược xây dựng và phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó phát huy vai trò của hệ thống chính trị, thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội đang là nhiệm vụ quan trọng của quá trình xây

dựng chủ nghĩa xã hội, của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Đối với các vùng đồng bào DTTS&MN, việc thực hiện nhiệm vụ này càng có ý nghĩa quan trọng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN đã có nhiều tác giả quan tâm như: *Một số suy nghĩ về vốn đầu tư phát triển vùng dân tộc và miền núi* (Khôi, 2006); *Chính sách đầu tư phát triển KT-XH Tây Nguyên* (Lượng, 2004); *Xây dựng và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số* (Quang, 2012); *Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào DTTS&MN trong bối cảnh hiện nay* (Dũng & Nghĩa, 2022); *Nguồn lực và động lực cho thúc đẩy phục hồi và phát triển KT-XH trong điều kiện thích ứng an toàn - Nhìn từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh* (Huân, 2022),... Bằng cách tiếp cận khác nhau, các nghiên cứu nêu trên đã phân tích và luận bàn về vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực nói chung để phát triển vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu, như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; phương

pháp tiếp cận hệ thống các văn bản của Đảng và Nhà nước; phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá,... Từ đó làm rõ vấn đề vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(1) *Quan điểm, chủ trương của Đảng về huy động nguồn lực phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN*

Việc huy động các nguồn lực phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN là vấn đề lớn trong chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm “*Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đồng bào DTTS, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây Duyên hải miền Trung*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.164).

Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới chỉ rõ: “*Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc*” (Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị khoá XII).

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “*Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo sự chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hoá, xã hội, ở vùng có đồng bào DTTS*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.170).

(2) *Chính sách của Nhà nước về huy động nguồn lực phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN*

Quán triệt quan điểm của Đảng, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành nhiều chính sách về huy động nguồn lực cho phát triển vùng DTTS&MN, như: Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, với mục tiêu thực hiện Chương trình: Thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào DTTS&MN so với bình quân chung của cả nước; đến năm 2025 giảm 50% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; đến năm 2030 cơ bản không còn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở đó,

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 nêu rõ: “*Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn ODA; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài. Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng*” (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Như vậy, với chủ trương, chính sách nêu trên cho thấy, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc huy động các nguồn lực cho phát triển KT-XH, văn hoá ở vùng đồng bào DTTS&MN. Đây là yếu tố quyết định đến thành công trong việc đầu tư của các dự án ở vùng đồng bào DTTS&MN nhằm thu hẹp về khoảng cách phát triển ở các vùng trong sự phát triển chung của cả nước.

4.2. Thực trạng vai trò của hệ thống chính trị trong huy động các nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

4.2.1. Về thành tựu

Trong thời gian qua, việc huy động các nguồn lực cho phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN đã đạt được những kết quả, đó là:

Cùng với nguồn lực của Nhà nước và địa phương, trong thời gian qua đã huy động được các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư phát triển KT-XH, văn hoá ở vùng có đồng bào DTTS. Trong đó, cụ thể là đã huy động được các nguồn, như: ODA, NGO, Chương trình DPO của WB, các kế hoạch hỗ trợ nguồn lực của ADB, JICA, Đại sứ quán Ireland, Quỹ Thiện Tâm - Vingroup và các nhà tài trợ khác,... Giai đoạn 2011-2021, nguồn vốn ODA đã huy động được 2,6 tỷ USD, nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ (NGO) khoảng 5,5 triệu USD, Chính phủ Ailen viện trợ không hoàn lại 10 triệu EURO,... Từ đó, gần 200 dự án giảm nghèo và an sinh xã hội, khoảng 250 dự án về giáo dục, đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm đã được triển khai tại vùng đồng bào DTTS&MN (Báo cáo số 732/BC-UBDT ngày 10/6/2021 của Ủy ban Dân tộc).

Huy động, sử dụng các nguồn lực khoa học công nghệ (KHCN) được chú trọng thông qua chương trình, chính sách phát triển KHCN, tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng KHCN vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Giai đoạn 2011-2020, Chính phủ đã ban hành 11 chương trình KHCN có liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN. Kết quả là đã chuyển giao 1.106 lượt

công nghệ mới, bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai dự án, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho trên 1.500 cán bộ quản lý KHCN các cấp, 4.153 cán bộ kỹ thuật viên và khoảng 92.000 lượt nông dân (Báo cáo số 855/BC-UBDT ngày 03/6/2022 của Ủy ban Dân tộc, tr.9).

Nhờ huy động tốt các nguồn lực cho đầu tư đã góp phần quan trọng vào phát triển KT-XH, văn hoá ở vùng có đông đồng bào DTTS&MN. Giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở vùng đồng bào DTTS&MN luôn đạt khoảng 8%/năm, cao hơn bình quân của cả nước. Nhiều thay đổi theo hướng chuyển dịch tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp từng bước chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hoá. Nhiều địa phương đã áp dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật và phát huy tiềm năng, thế mạnh tập trung sản xuất hàng hoá thích ứng với cơ chế thị trường. Tỷ lệ giảm nghèo đạt khoảng 2-3%/năm, riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm từ 3-4%/năm (Báo cáo số 855/BC-UBDT ngày 03/06/2022 của Ủy ban Dân tộc).

Đồng thời, kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện, gắn với sự phát triển KT-XH của vùng đồng bào DTTS&MN. Công tác phát triển giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực người DTTS đã có nhiều tiến bộ, chất lượng và hiệu quả ngày càng được nâng cao. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống các DTTS đạt được nhiều kết quả nhất định, đời sống về văn hoá tinh thần của đồng bào đã có bước phát triển, cải thiện rõ rệt; các thiết chế văn hoá được tăng cường; các hoạt động văn hoá, giao lưu được tổ chức hàng năm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm, đầu tư mạng lưới y tế ngày càng hoàn thiện. Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng có đông đồng bào DTTS&MN luôn được quan tâm, đội ngũ cán bộ người DTTS ngày càng được tăng lên về số lượng, nâng cao về chất lượng.

4.2.2. Về hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc huy động các nguồn lực cho phát triển KT-XH vùng DTTS&MN còn không ít hạn chế, yếu kém. Tiềm năng, lợi thế của vùng vẫn chưa được khai thác hợp lý và phát huy hiệu quả. Vùng DTTS&MN vẫn là “vùng trũng” trong phát triển và là “lõi nghèo” của cả nước; liên kết vùng còn yếu. Khoảng cách về trình độ phát triển và thu nhập bình quân đầu người trong vùng so với bình quân chung của cả nước tiếp tục gia tăng. Quy mô kinh tế còn nhỏ; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, chất lượng chưa cao. Cơ cấu nội ngành và giữa các ngành kinh tế chuyển dịch còn chậm. Các địa phương trong vùng đều chưa cân đối được ngân sách.

Hệ thống chính sách dân tộc nhiều về số lượng nhưng còn dàn trải, thiếu tính đồng bộ. Một số chính sách có mục tiêu lớn nhưng thời gian thực hiện ngắn và thường gắn với nhiệm kỳ nên dẫn đến tình trạng gián đoạn và gây khó khăn cho việc huy động các nguồn lực. Còn nội dung chính sách trùng

lặp như: đầu tư xây dựng đường giao thông; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, hỗ trợ đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt,... Một số nội dung chính sách còn chưa thực sự phù hợp với đặc điểm vùng, miền, văn hóa nên chưa phát huy được nội lực của địa phương và người dân.

Các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, chính sách giảm nghèo thường có quy mô nhỏ, kinh phí không lớn nhưng thủ tục hành chính về đầu tư và thanh quyết toán còn phức tạp. Một số chính sách vừa có nội dung đầu tư kết cấu hạ tầng, vừa có nội dung sinh kế và an sinh xã hội nhưng thiếu cơ chế phân bổ nguồn lực để thực hiện đồng bộ các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và các nguồn vốn được huy động.

Việc phân cấp chưa phát huy tính chủ động của địa phương. Ngoài ra, tình hình thế giới trong những năm qua có nhiều biến động, diễn biến phức tạp khó lường, dịch bệnh Covid-19 cũng có tác động không nhỏ đến việc huy động các nguồn vốn, nhất là các nguồn vốn nước ngoài.

Với những hạn chế trên, việc huy động các nguồn lực để đầu tư đối với vùng có đông đồng bào DTTS&MN, nhất là “*Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên hải miền Trung chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; so với mặt bằng chung của cả nước, đời sống của đồng bào DTTS vẫn thuộc diện khó khăn nhất*” (Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị).

4.2.3. Nguyên nhân

Những khó khăn, hạn chế trên được xác định, có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, vùng có đông đồng bào DTTS&MN có địa hình hiểm trở, chia cắt, giao thông đi lại hết sức khó khăn. Bên cạnh đó, khí hậu khắc nghiệt; thiên tai, lũ ống, lũ quét, nước biển xâm nhập xảy ra thường xuyên xảy ra; dịch bệnh phát sinh...

Hai là, xuất phát điểm của vùng đồng bào DTTS&MN còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, tái nghèo còn cao và có xu hướng tăng lên rõ rệt, “*tỷ lệ hộ nghèo giữa các nhóm dân tộc cũng có sự chênh lệch lớn, vẫn còn nhiều nhóm DTTS có tỷ lệ hộ nghèo trên 40%, cao gấp 8 lần so với bình quân chung của cả nước*” (Báo cáo số 732/BC-UBDT, ngày 10/6/2021 của Ủy ban Dân tộc). Tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025, hiện nay vùng đồng bào DTTS&MN còn 74 huyện nghèo.

Ba là, một số cấp ủy, chính quyền ở các địa phương còn nhận thức chưa đầy đủ về cộng tác dân tộc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đề huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển KT-XH, văn hoá chưa thực sự quyết liệt; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, đồng bộ.

Bốn là, chưa chú trọng đúng mức phát huy tiềm

năng, lợi thế, văn hoá của từng vùng, từng dân tộc; chưa thúc đẩy việc kết nối giữa vùng đồng bào DTTS&MN và một số chính sách chưa tạo động lực cho vùng đồng bào DTTS&MN phát triển.

Năm là, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở chưa được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ, còn yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây ra các “điểm nóng” đe chống phá Đảng, Nhà nước ta.

5. Thảo luận

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

(1). Nhóm giải pháp tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng trong phát huy các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Đề phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong phát huy nguồn lực phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, các cấp ủy cần tiếp tục thực hiện tốt những vấn đề sau:

Trước hết cần tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về huy động các nguồn lực phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN theo Kết luận số 65-KL/TW, của Bộ Chính trị chỉ rõ: “*Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN; bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc*” (Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị) cũng như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng “*Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo sự chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đồng bào DTTS*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I, tr.170).

Tiếp tục đổi mới phong cách và lề lối làm việc. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, của từng đảng viên. Thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, xây dựng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ sở; hoạt động của công đoàn cơ sở; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, có biện pháp tích cực để đáp ứng và giải quyết những yêu cầu chính đáng của đồng bào các DTTS.

Xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong cơ quan. Phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, tự phê bình và phê bình, với tinh thần cầu thị, không che giấu nhược điểm. Xây dựng và

thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; quy chế phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc sơ kết, đánh giá, tổng kết qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót và bổ sung các giải pháp phù hợp để triển khai, thực hiện có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

(2) Nhóm giải pháp tăng cường vai trò của chính quyền trong phát huy các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Chính quyền địa phương các cấp phải ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương gắn với đặc thù của từng địa phương. Trong đó cần bám sát các chủ trương, chính sách được nêu trong Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm việc “Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn ODA; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài. Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng”.

Vai trò của chính quyền trong huy động nguồn lực cho phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN là một nhiệm vụ lớn của các cấp chính quyền. Với chủ trương huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tham gia nhiệm vụ phát triển KT-XH, luôn được coi trọng, nhất là đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

Các nhiệm vụ được triển khai đến cấp chính quyền phải coi đó là hạt nhân phát huy dân chủ cơ sở và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN. Trong đó, cấp chính quyền triển khai nhiệm vụ phải bài bản, chặt chẽ, khoa học hơn, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả”. Mỗi đồng chí lãnh đạo, người đứng đầu phải “quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn”. Tập trung giải quyết dứt điểm, kịp thời các những vấn đề còn hạn chế, yếu

kém tạo điều kiện để việc huy động nguồn lực đạt hiệu quả cao nhất.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc huy động nguồn lực cho phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, không tham mưu, đề xuất xử lý công việc.

Coi trọng đấu tranh khắc phục sự bảo thủ, trì trệ, áp dụng pháp luật một cách máy móc trong thực thi công vụ; tình trạng vô cảm, quan cách, cửa quyền, những nhiễu trong quá trình huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân. Đề thực hiện tốt vấn đề này cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, sát cơ sở, có trách nhiệm với dân”, gắn liền phát huy dân chủ, bảo đảm huy động nguồn lực cho phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN đạt hiệu quả cao.

(3) Nhóm giải pháp tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia triển khai thực hiện Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Đến nay, Ban Thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc của tỉnh, thành phố vùng đồng bào DTTS&MN đã xây dựng kế hoạch giám sát trên địa bàn. Có 25/52 tỉnh, thành phố đã tổ chức giám sát chương trình và đã phát huy được vai trò.

Các nội dung chủ yếu tập trung vào giám sát công tác triển khai thực hiện việc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác thuộc chương trình; giám sát việc xác định phạm vi, đối tượng thụ hưởng chương trình.

Về hình thức giám sát, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố, vùng đồng bào DTTS&MN lựa chọn 4 hình thức chủ yếu gồm: Tổ chức đoàn giám sát; Nghiên cứu, xem xét báo cáo của đối tượng

giám sát; Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các công trình, dự án tại cơ sở; Tham gia giám sát với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, ban hành kế hoạch, thành lập ban soạn thảo, tổ chức biên tập 5 chuyên đề để tập huấn triển khai thực hiện và giám sát chương trình.

Cần nỗ lực để phát huy hơn nữa vai trò giám sát trong việc huy động nguồn lực cho phát triển KT-XH của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc để triển khai thực hiện hiệu quả công tác giám sát và phân biện xã hội, tạo sự thông nhất trong tư tưởng, nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong triển khai, thực hiện và giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Kết luận

Để phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, góp phần phát triển ổn định, bền vững về KT-XH, văn hóa ở vùng đồng bào DTTS&MN, cần thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp và phát triển hệ thống chính trị cấp cơ sở, phát huy vai trò tích cực của hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN. Đồng thời, củng cố, đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị các cấp vùng đồng bào DTTS&MN luôn gắn bó thống nhất với việc thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, gắn chặt nhiệm vụ xây dựng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ phát triển KT-XH, văn hóa vùng đồng bào DTTS&MN. Kết hợp huy động các nguồn lực, chú ý khai thác, phát huy kinh nghiệm, bài học từ địa phương, cơ sở; sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy và chính quyền các cấp theo phương châm “hiệu quả, thận trọng, vững chắc”.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. (2014). Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 về *Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.

Bộ Chính trị khóa XII. (2019). Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới*.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2021). Quyết định số 2299/QĐ-BVHTTDL ngày

16/8/2021 về *Kế hoạch thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*.

Dũng, N. D & Nghĩa, H. T. (2022). Đồng hành cùng sự phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Mặt trận*, số 223 (tháng 3).

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Huân, Đ. M. (2022). Nguồn lực và động lực cho thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn - Nhìn từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh. *Tạp chí Cộng sản*, tháng 11.
- Khôi, L. K. (2006). *Một số suy nghĩ về vốn đầu tư phát triển vùng dân tộc và miền núi*. Kỷ yếu Hội thảo 60 năm công tác dân tộc thực tiễn và bài học kinh nghiệm. Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc.
- Lượng, N. D. (2004). Chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên. *Thông tin phục vụ lãnh đạo*, số 21.
- Quang, T. Đ. (2012). Xây dựng và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. *Tạp chí điện tử Cộng sản*, ngày 13/7/2012.
- Quốc hội. (2015). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*.
- Quốc hội. (2019). Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 *Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*.
- Quốc hội. (2020). Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về *Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về *Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025*.
- Ủy ban Dân tộc. (2021a). Báo cáo số 732/BC-UBDT ngày 10/6/2021 về *Tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*.
- Ủy ban Dân tộc. (2021b). Báo cáo số 855/BC-UBDT ngày 3/6/2022 về *Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc*.
- Ủy ban Dân tộc. (2021c). Báo cáo số 732/BC-UBDT ngày 10/6/2021 về *Tổng kết chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*.
- Ủy ban Dân tộc. (2022). Báo cáo số 855/BC-UBDT ngày 03/6/2022 về *Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc*.

VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC CHO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030

Nông Thị Hà

Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Email: nongthiha@cema.gov.vn

Nhận bài: 28/12/2024; Phản biện: 09/01/2025; Tác giả sửa: 13/01/2025; Duyệt đăng: 13/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/424>

Hệ thống chính trị có vai trò quan trọng đối với việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư,... Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thông qua thực hiện các chương trình, dự án, đề án, chính sách dân tộc. Nhận thức rõ vai trò của công tác huy động vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với sự phát triển của đất nước, trong đó vai trò đặc biệt quan trọng của hệ thống chính trị trong việc huy động các nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là rất cần thiết trong bối cảnh phát triển đất nước hiện nay..

Từ khóa: Vai trò của hệ thống chính trị; Huy động các nguồn lực; Chương trình mục tiêu quốc gia; Phát triển kinh tế - xã hội; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.